

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Nông Phương T;** sinh năm: 1994

Địa chỉ: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- **Bị đơn: Anh Hoàng Văn B;** sinh năm: 1993

Nơi ĐKKHKT: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ hiện nay: xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Phương T và anh Hoàng Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Phương T và anh Hoàng Văn B.

- **Về nuôi con chung:** Công nhận sự thoả thuận giữa chị T và anh B về việc

sau khi ly hôn chị T sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nông Hoàng Thu H sinh ngày 08/11/2017 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai có quyền cản trở.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh Biền về việc sau khi ly hôn, anh Biền sẽ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức 1.000.000đ(Một triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo quý, kể từ tháng 4/2020 (Quý II) cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Chị T và anh B cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, cũng không có vay nợ chung.

- **Về án phí:** Chị T và anh B mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Anh B còn phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Chị T tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của anh B với tổng số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001398 ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Nay, xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã H;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong